

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Y, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: C khu Q, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 19/3/2026.

Bị đơn: Vợ chồng ông Đỗ Đình T, sinh năm 1966. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn A Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Đỗ Đình T, bà Đỗ Thị N đồng ý trả cho bà Đinh Thị Y 5800 kg (Năm nghìn tám trăm kilôgam) cà phê nhân loại Rôbusta. Giá cà phê nhân tại thời điểm hòa giải là 86.300đ/kg.

- Về án phí: Ông Đỗ Đình T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Đỗ Thị N tự nguyện nhận chịu 6.005.400đ (*Sáu triệu không trăm lẻ năm nghìn bốn trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đình Thị Y số tiền 15.723.000đ (*Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004186 ngày 16/3/2026 của Thi hành án tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh